

Kỹ thuật canh tác quýt

1. Làm đất: Trước khi trồng đất phải được dọn sạch tàn dư thực vật như: gốc cây, cỏ dại...đất phải được cày chảo 3 hai lần sau đó xử lý đất bằng các loại thuốc như basudan, diazan, vibam...để phòng trừ sâu và mối.

2. Thiết kế vườn:

- Đất bằng, bố trí hàng cây theo hướng đông tây. Đất dốc từ 5-10 độ bố trí hàng theo đường đồng mức. Đất dốc trên 10 độ bố trí theo ruộng bậc thang.

- Trồng đai rừng phòng hộ bằng các cây lâm nghiệp họ đậu (keo lá tràm, keo tai tượng, keo dậu, xina,...). Trồng đai rừng phải vuông góc với hướng gió chính hoặc lệch 1 góc 30 độ, đai rừng cách vườn cây 10-15 mét.

- Tùy theo đất đai mà có thể thiết kế vườn trồng khác nhau, nếu đất cao ráo không bị úng nước thì không phải đào mương thoát nước. Còn nếu là đất ruộng thấp bị ngập úng, có tầng nước ngầm cao thì cần đào mương để thoát nước tránh ngập úng cho cây.

3. Đào hố

Kích thước hố: 60 x 60 x 60cm.

4. Khoảng cách và mật độ

Có thể áp dụng các mật độ sau tùy theo chân đất, địa hình cũng như kỹ thuật canh tác mà áp dụng cho phù hợp.

- Mật độ 625 cây/ha; khoảng cách 4,5 x 3,5m
- Mật độ 833 cây/ha; khoảng cách 3 x 4m
- Mật độ 400 cây/ha; khoảng cách 5 x 5 m
- Mật độ 625 cây/ha; khoảng cách 4 x 4 m

5. Trộn phân, lấp hố

Phân bón lót trước khi trồng:

- + Phân chuồng: 10 - 20 kg/hố.
- + Khô dầu, bã đậu: 2 - 3 kg/hố.
- + Supe lân: 0,5 - 1kg/hố.
- + Kali Clorua: 0,2kg/hố.
- + Vôi: 0,5 - 1kg/hố.
- + Thuốc xử lý đất: 20g/hố.

6. Thời vụ trồng:

Vụ Xuân tháng 2-3 và vụ thu tháng 8-10.

7. Kỹ thuật trồng

Đào một hố nhỏ ở giữa hố, dùng dao sắc rạch và bỏ túi nilon, đặt bầu cây ngang với mặt đất lồi, thân cây thẳng, mắt ghép quay về hướng gió chính, vun đất nén chặt xung quanh. Tủ rơm rác hoặc các vật iệu che tủ khác xung quanh gốc một lớp dày 10 -15 cm, cách gốc từ 15-20 cm. Cắm cọc buộc cố định cây. Tưới nước đảm bảo giữ ẩm cho cây sau khi trồng (10-15 lít nước/gốc).

8. Chăm sóc cây sau khi trồng

- Trồng dặm: Trong 1 - 2 tháng sau khi trồng thường xuyên kiểm tra vườn, nếu thấy có cây bị chết thì tiến hành trồng dặm ngay để đảm bảo mật độ cây trên vườn.

- Làm cỏ tủ gốc: Thường xuyên nhổ sạch cỏ gốc (mỗi năm nên làm cỏ 4 - 5 lần), không để cỏ dại quá tốt ở trong vườn. Luôn luôn phải giữ ẩm cho cây bằng cách tủ gốc, dùng các vật liệu như: cỏ, rơm rạ, vỏ lạc, bã mía...(1-2 lần/năm). Tủ dày từ 15 - 20cm, tủ cách gốc 10 - 15cm (đối với quýt kiến thiết cơ bản), tủ cách gốc từ 30 - 40cm (đối với cây thời kỳ kinh doanh).

- Tưới nước: Tưới nước thường xuyên giữ ẩm trong vòng 20 ngày đến 1 tháng sau trồng để cây hoàn toàn bén rễ và phục hồi. Sau đó tùy theo điều kiện thời tiết nắng, mưa để chống hạn hoặc chống úng cho cây.

- Vệ sinh đồng ruộng: Thường xuyên vệ sinh đồng ruộng bằng cách cắt bỏ chồi vượt, cành tăm, cành la, tỉa cành trong tán, cắt cành sâu bệnh, thu gom cành, lá rụng đem đốt, nhặt quả rụng, quả sâu bệnh xử lý và đem chôn. Làm cỏ sạch sẽ, phát quang bờ bụi.

- Tạo hình tỉa cành: Trong quá trình chăm sóc thường xuyên phải cắt bỏ chồi vượt, cành già, cành tăm, cành la, cành vượt ra khỏi tán, cành bị che khuất trong tán, cành khô, cành sâu bệnh. Nên tạo tán hình mâm xôi tròn đều bốn phía thông thoáng.

- Bón phân thúc:

+ Liều lượng bón:

Tuổi cây	Phân chuồng (kg/cây/năm)	Vôi bột (kg/cây/năm)	Phân vô cơ (g/cây/năm)		
			Urê	Supe lân	Kali Clorua
1 - 3 tuổi	10	0,3	100-300	300-400	100 - 300
4 - 6 tuổi	30	0,5	400-600	400-800	400 - 500
7 tuổi	35 - 50	1,0	800-1000	1.000-1.250	600 - 800

+ Phương pháp bón:

Bón phân chuồng: Đào rãnh 2 bên theo hình chiếu của tán cây, sâu 25 – 30cm (cây nhỏ đào vòng tròn theo hình chiếu tán cây), tiến hành trộn đều phân chuồng với lân, đất bỏ vào rãnh và lấp đất kín. Rãi vôi bột xung quanh tán cây. Hàng năm sau khi thu hoạch cần bón bổ sung phân xác mắm hoai mục, khô dầu hoặc phân vi sinh 2 – 4 kg/gốc.

Bón phân khoáng: Đào rãnh 2 bên theo hình chiếu của tán cây, sâu 5 – 10cm, tiến hành rải phân, trộn đều với đất và lấp kín.

Chú ý: Khi bón phân đất phải đủ ẩm hoặc sau khi bón xong phải tưới nước. Không bón khi nhiệt độ quá cao trên 39°C hoặc quá thấp dưới 15°C.

* Thời gian bón phân:

Tháng 1 - 2: Đạm 40% + Kali 40%

Tháng 4 - 5: Đạm 30% + Kali 30%

Tháng 6 - 7: Đạm 30% + Kali 30%

Tháng 11 - 12: Lân 100% + Vôi 100% + Phân chuồng 100% (đối với vườn chưa có quả)

Tháng 1 - 2: Lân 100% + Vôi 100% + Phân chuồng 100% (đối với vườn cho quả)

9. Sâu bệnh hại và biện pháp phòng trừ:

Phòng trừ tổng hợp: Để phòng trừ sâu, bệnh hại đạt hiệu quả cao, yêu cầu các vùng trồng quýt phải tuân thủ chặt chẽ từ khâu chọn đất thích hợp, xử lý đất trước lúc trồng. Chọn cây giống sạch bệnh, sinh trưởng khỏe, đúng giống, đúng tiêu chuẩn giống. Làm cỏ, bón phân phải kịp thời, đúng với chu kỳ sinh trưởng, phát triển của cây, đúng liều lượng, phù hợp với từng vùng đất khác nhau. **Chú ý:** Nên sử dụng các loại thuốc hóa học có phổ hẹp, không nên dùng thuốc phổ rộng vì sẽ gây ảnh hưởng đến thiên địch và môi trường. Phải sử dụng đúng thuốc, đúng nồng độ, liều lượng, đúng với từng loại sâu, bệnh theo chỉ dẫn của cán bộ chuyên ngành hoặc các nhà sản xuất.

9.1 Sâu vẽ bùa

- Phát triển mạnh ở giai đoạn cây ra lá non, sâu rất nhỏ, đục dưới biểu bì lá tạo thành những đường ngoằn ngoèo. Sự phá hại của sâu làm lá co rúm, biến dạng, quăn queo và các vết thương do sâu tạo trên lá, chồi tạo điều kiện cho bệnh loét phát triển.

* Phòng trị:

- Chăm sóc cây sinh trưởng tốt, thúc cây ra đọt non tập trung, mau thành thực để hạn chế được sự phá hoại của sâu.

- Dùng các loại thuốc nội hấp như: Cymbush với liều 8 cc/8 lít; Bi 58 0,1%, liều lượng 20g/8 lít nước. Lannate liều lượng 20g/8 lít nước vào các đọt cây ra đọt non.

9.2. Rầy mềm

- Thường chích hút ở chồi ngọn, làm cho chồi và lá non không phát triển được, co rúm lại, đồng thời tạo điều kiện cho nấm bồ hóng cộng sinh và phát triển. Rầy mềm còn là môi giới truyền bệnh Tristeza.

* Bệnh Tristeza có triệu chứng rõ rệt nhất trên cây chanh là loại cây có múi mẫn cảm nhất: cây lùn, trái nhỏ, lá nhỏ, hơi cong giống hình muỗng, gân lá sưng, soi lá đối diện với ánh nắng thì thấy gân trong, bóc vỏ thân cây thì thấy bị rỗ (có những lỗ nhỏ như những cái gai ấn sâu vào thân cây).

* Phòng trị: Phun thuốc định kỳ vào các đợt ra đợt non như: Supracide 40EC với liều lượng 10 – 15cc/8 lít nước, Polytrin 440EC với liều 8 – 15cc/8 lít nước.

9.3. Rầy chổng cánh

- Đây là đối tượng rất nguy hiểm. Rầy chổng cánh thường chích hút nhựa lá non, đợt non và làm lây bệnh vàng lá Greening.

* Phòng trị: Phun thuốc định kỳ vào các đợt ra đợt non như: Supracide 40EC với liều lượng 10 – 15cc/8 lít nước, Polytrin 440EC với liều 8 – 15cc/8 lít nước.

9.4. Nhện đỏ

- Cả ấu trùng và thành trùng đều rất nhỏ màu nâu, vàng lợt hoặc trắng trong tùy loại, thường bu chích hút bên ngoài vỏ trái non (1 – 2 tháng tuổi) làm cho vỏ trái như phủ cám nên thường gọi là trái da cám, làm giảm giá trị của trái thương phẩm.

* Phòng trị: Quan sát thường xuyên sự xuất hiện của nhện trên trái, lá. Phun các thuốc đặc trị nhện đỏ như: Bi 58 với liều 20g/8 lít nước, Danitol 10EC, Microthiol special 80WP, Rufast 3EC với nồng độ 1 – 3%. Tưới đẫm nước trên vườn sẽ giảm được mật số nhện, do đó không cần phun thuốc trừ nhện trong mùa mưa (cần chú ý thoát nước tốt khi tưới đẫm và mưa ngập).

9.5. Bệnh loét

- Bệnh do vi khuẩn gây ra, bệnh gây hại trên cả lá, trái, cành cây, vết bệnh lúc đầu nhỏ, sưng nước màu xanh đậm, sau biến thành màu nâu nhạt mọc nhô lên mặt lá hay vỏ trái. Xung quanh vết bệnh có quầng vàng. Trên trái non và trên cành vết bệnh có thể ăn sâu 1 – 3mm và làm trái dễ bị rụng, nếu trái không rụng cũng bị mất giá. Bệnh thường gây hại nặng trong mùa mưa.

* Phòng trị:

- Cắt bỏ, tiêu hủy cành lá, trái bệnh.

- Phun các loại thuốc gốc đồng như: Copper Zine, Kasuran liều lượng 1,5 – 2% ở giai đoạn chuẩn bị đâm tược ra hoa và giai đoạn 2/3 hoa rụng cánh – tiếp tục phun định kỳ 2 tuần/lần.

9.6. Bệnh thối góc chảy mủ

Do nấm gây ra, bệnh làm thối vỏ thân ở góc kê cả rễ cạn bên trên, có chảy mủ hôi – khi cây bệnh đưa đến ít rễ, rễ ngắn, vỏ rễ thối rất dễ tuột, lá vàng. Nấm cũng có thể tấn công trên trái, nhất là trái ở gần mặt đất.

* Phòng trị:

- Chọn gốc ghép kháng bệnh như chanh Volkameriana hoặc cam ba lá.
- Đất trồng phải ráo, dễ thoát nước; không ủ cỏ rác, không bồi bùn non sát gốc cây.
- Tránh gây thương tích vùng gốc và rễ cây.
- Tưới nấm Trico ĐHCT để phòng ngừa.
- Theo dõi phát hiện sớm, cạo sạch vùng bệnh (cạo đến tận phần thân gỗ), bôi thuốc tím 1% hay Aliette 80BHN, Copper B, Vaseli n có trộn sulphat đồng ... rải vôi và thu gom các trái bệnh.

9.7. Bệnh vàng lá gân xanh (Greening)

- Là bệnh gây hại nghiêm trọng nhất. Cây bị chết có lá vàng lốm đốm nhưng gân xanh, lồi, trái nhỏ, méo mó. Khi chế độ trái ta thấy trái bị lệch tâm, hạt bị thui.

* Phòng trị:

- Loại bỏ cây nhiễm bệnh, cây ký chủ rầy chổng cánh như nguyệt quới, dây tơ hồng.
- Trồng cây sạch bệnh
- Cách ly nguồn bệnh bằng cách trồng cây chắn gió cho vườn cây cam quýt.
- Phun thuốc định kỳ vào các đợt cây ra lá non, nhất là vào đầu mùa mưa để trừ rầy như Applaud, Applaud Mipc 25%, Bassa, Trebon ...

9.8. Bệnh ghẻ lồi

- Do nấm gây hại trên cả lá và trái. Bệnh thường tấn công vào giai đoạn cây ra đợt non, trái non. Lá, trái bị bệnh sần sùi nên bán mất giá.

* Phòng trị:

Phun các loại thuốc trừ nấm như Bonanza, Tilt, Copper B vào giai đoạn cây ra lá non, trái non.

Ngoài ra, trên cây quýt còn gặp một số bệnh như: đốm nâu trên lá, bệnh thán thư lá, bệnh nấm hồng, bệnh muội đen. Biện pháp phòng trừ dùng thuốc hóa học như: anvil, ridomil, mancozet, tilsuper, cacbazin, Aliet....

Tác giả bài viết: KS. Lê Văn Tuấn

Nguồn tin: TTGNLN

<http://khuyennong.lamdong.gov.vn/ky-thuat-trong-trot/ki-thuat-trong-cay-an-qua/1686-k%E1%BB%B9-thu%E1%BA%ADt-can-h-t%C3%A1c-qu%C3%BDt>